3. Đồng phạm

“Đồng phạm là trường hợp có hai người trở lên cùng cố ý cùng thực hiện một tội phạm”

Khoản 1 điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015 ( sửa đổi bổ sung năm 2017 )

Căn cứ để xác định đồng phạm

- Mặt khách quan:

Hậu quả của tội phạm là kết quả chung do hoạt động chung của những người đồng phạm gây ra.

Những người đồng phạm phải cùng thực hiện một tội phạm.

Số người tham gia 2 người trở lên; Đủ năng lực trách nhiệm hình sự ; Đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự

- Mặt chủ quan

Dấu hiệu lỗi: là sự cùng cố ý tham gia của những người cùng thực hiên tội phạm, khi thức hiện tội phạm họ nhận thức được hành vi ,biết hậu quả, để mặc cho nó xảy ra và mong muốn đồng phạm khác cố ý cùng thực hiện với mình. Ví dụ: Hai anh A và B cùng nhau thực hiện vụ cướp thì trước đó họ đã hẹn nhau và bán trước kế hoạch để thực hiện. Khí đó ở đây cả hai đều nhận thức đc hành vi cướp của mình và đều mong muốn đối phương cùng tham gia phối hợp với mình, đây là dấu hiệu lỗi.

Dấu hiệu động cơ:

Dấu hiệu mục đích:

Nếu 1 người biết người khác có động cơ và mục đích phạm tội được pháp luật quy định là dấu hiệu bắt buộc trong cấu thành tội phạm mà vẫn tham gia thực hiện tội phạm cùng người đó thì bị coi là cùng mục đích với người đó. Hai dấu hiệu này không là dấu hiệu bắt buộc trong tất cả các trường hợp đồng phạm mà nó chỉ bắt buộc khi trong cấu thành tội phạm có quy định động cơ hoặc có quy định mục đích là dấu hiệu định tội. Ví dụ đối với để có đồng phạm đối với tội trái phép tài sản của bộ luật hình sự thì đòi hỏi những người đồng phạm phải có cùng động cơ vụ lợi.

Các loại người đồng phạm

- Người thực hành

***Người thực hành là người trực tiếp thực hiện tội phạm.***

*(Khoản 3 Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015)*

Có thể hiểu ở hai dạng

Người thực hành là người tự mình thực hiện tội phạm. Ví dụ A và B cùng đi trộm tài sản. A canh ở phía ngoài, B vô nhà trộm tài sản thì B là người thực hành

Người thực hành thực hiện hành vi phạm tội thông qua những người không có năng lực trách nhiệm hình sự hoặc không đủ độ tuổi theo luật định

Là người đã tác động đến người bị tâm thần hoặc bị bệnh hiểm nghèo khác thực hiện hành vi phạm tội.

Là người tác động đến người chưa đủ 14 tuổi thực hiện tội phạm

Là người tác động đến người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi

Ví dụ: Anh A và chị B có đứa con C 10 tuổi xúi giục H qua nhà ông G lấy trộm điện thoại của ông G. Thì lúc này đữa con C không đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên A và B đóng vai trò là người thực hành trong việc trộm tài sản.

- Người tổ chức: Người tổ chức là người chủ mưu, cầm đầu, chỉ huy việc thực hiện tội phạm. Họ đề ra ý định, kế hoạch phạm tội và lôi kéo, xúi giục người khác cùng thực hiện, đứng đầu, điều hành, phân công nhiệm vụ cho các đồng phạm khác thực hiện tội phạm, trực tiếp ra lệnh, hướng dẫn, giám sát các đồng phạm khác thực hiện tội phạm.

- Người xúi giục: là người kích động, dụ dỗ, thúc đẩy người khác thực hiện hành vi phạm tội.

- Người giúp sức: là người tạo điều kiện tinh thần hoặc vật chất cho việc thực hiện tội phạm.

Tạo điều kiện tinh thần: Khuyến khích, động viên, cổ vũ, bao che cho người khác thực hiện hành vi phạm tội.

Tạo điều kiện vật chất: Cung cấp công cụ, phương tiện, tiền bạc, tài sản hoặc che giấu, tiêu thụ tang vật cho người khác thực hiện hành vi phạm tội.

Trách nhiệm hình sự

Tất cả những người đồng phạm đều phải bị truy tố, xét xử về cùng tội danh, theo cùng điều luật và trong phạm vi chế tài mà luật đã quy định.

Mỗi người đồng phạm phải chịu trách nhiệm độc lập về từng hành vi, vai trò của mình trong việc cùng thực hiện đồng phạm.

Những người đồng phạm không chịu trách nhiệm về hành vi vượt quá của đồng phạm khác.

4. Hình phạt

Là biện pháp cưỡng chế nghiêm khắc nhất của nhà nước nhằm tước bỏ hoặc hạn chế quyền và lợi ích của người phạm tội.

Hệ thống hình phạt gồm: hình phát chính và hình phạt bổ sung

Hình phạt chính

Cảnh cáo: Là biện pháp giáo dục, răn đe người phạm tội, áp dụng đối với tội phạm ít nghiêm trọng.

Phạt tiền: Là biện pháp tước đoạt một phần tài sản của người phạm tội, áp dụng đối với các tội phạm xâm phạm sở hữu, kinh tế, chức vụ...

Cải tạo không giam giữ: Là biện pháp hạn chế quyền tự do của người phạm tội, áp dụng đối với các tội phạm ít nghiêm trọng, có thể cho phép người phạm tội được hưởng án treo.

Tù có thời hạn: Là biện pháp tước quyền tự do của người phạm tội trong một thời gian nhất định, áp dụng đối với các tội phạm nghiêm trọng.

Tù chung thân: Là biện pháp tước quyền tự do của người phạm tội suốt đời, áp dụng đối với các tội phạm đặc biệt nghiêm trọng.

Tử hình: Là biện pháp tước đoạt mạng sống của người phạm tội, áp dụng đối với các tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, có tính chất côn đồ, hung hãn, nguy hiểm cho xã hội.

Nguyên tắc áp dụng:

Áp dụng độc lập

Áp dụng một hình phạt duy nhất cho một tội phạm

Hình phạt bổ sung

Cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định: Hạn chế quyền tham gia vào các hoạt động xã hội, nghề nghiệp của người phạm tội.

Cấm cư trú: Hạn chế quyền tự do đi lại, cư trú của người phạm tội.

Quản chế: Giám sát, giáo dục người phạm tội sau khi chấp hành xong án phạt.

Tước một số quyền công dân: Hạn chế một số quyền công dân của người phạm tội như quyền bầu cử, quyền ứng cử...

Tịch thu tài sản: Tước đoạt toàn bộ hoặc một phần tài sản của người phạm tội.

Phạt tiền, khi không áp dụng là hình phạt chính: Áp dụng khi người phạm tội không có khả năng nộp phạt tiền.

Trục xuất: Áp dụng đối với người nước ngoài phạm tội.